

	<p>- Số lần thanh toán: 02 lần. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày</p> <p>Lần 1: Sau khi hồ sơ TKBVTC-DT được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư căn cứ vào biên bản nghiệm thu và bản xác định kinh phí thanh toán được ký giữa hai bên để thanh toán 100% chi phí khảo sát (nếu có) và 80% chi phí lập TKBVTC-DT cho nhà thầu.</p> <p>Hồ sơ thanh toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng tư vấn khảo sát và lập TKBVTC-DT; + Biên bản nghiệm thu sản phẩm tư vấn hoàn thành (Biên bản: Nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (nếu có); Biên bản: Nghiệm thu hồ sơ TKBVTC-DT công trình); + Hồ sơ thỏa thuận hướng tuyến và chấp thuận xây dựng công trình được duyệt (nếu có); + Hồ sơ nhiệm vụ thiết kế; + Hồ sơ báo cáo khảo sát kèm báo cáo giám sát khảo sát (nếu có); + Hồ sơ TKBVTC-DT kèm quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế; + Bảng xác định kinh phí thanh toán; + Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có); + Hóa đơn giá trị gia tăng. <p>Lần 2: Sau khi công trình nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư căn cứ vào biên bản nghiệm thu và bản xác định kinh phí thanh toán được ký giữa hai bên để thanh toán 20% chi phí lập TKBVTC-DT còn lại và chi phí tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu phần xây dựng (không chuyên điện) cho nhà thầu.</p> <p>Hồ sơ thanh toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; + Bảng xác định kinh phí thanh toán; + Đề nghị thanh toán của nhà thầu; + Hóa đơn giá trị gia tăng.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>không áp dụng.</i>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: <i>50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</i>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <i>05 ngày.</i>

E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: <i>Không có [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật].</i>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng.</i>
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng.</i>
E-ĐKC 17	<p>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1) Phạt nhà thầu:</p> <p>1.1) Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,..; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm trong công tác khảo sát: + Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng – thủy văn. + Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình,...). + Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (Bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/ đào địa chất, công tác bảo quản nôn khoan,...). + Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng,... Các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập Báo cáo ĐTM,...).

+ Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo,...).

+ Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm.

+ Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Vi phạm trong công tác thiết kế:

+ Vi phạm trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế, phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió,...) đối với hạng mục/ công trình,....

+ Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án.

+ Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình,... trong các trường hợp tính toán.

+ Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ,....

+ Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ.

+ Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình.

+ Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình.

+ Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót,...

+ Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.

- Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí:
 - + Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ.
 - + Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...).
 - + Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.
 - + Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.
 - + Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...).
 - + Xác định TMĐT/DTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.
- Các nội dung vi phạm khác:
 - + Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương TP.HCM, Cục Điện lực, Sở Xây dựng TP.HCM, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh, Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ).
 - + Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống,...).

+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

+ Kết quả khảo sát, công tác thiết kế không đạt chất lượng dẫn đến thi công theo thiết kế bị trở ngại hoặc không thể thi công.

1.2) Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12% x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 05 ngày thì bắt đầu ngày thứ sáu phạt 0,5% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm).

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng khảo sát, thiết kế (kể cả vi phạm chất lượng khảo sát và thiết kế làm ảnh hưởng tiến độ thẩm định và triển khai dự án về sau của chủ đầu tư), chất lượng tư vấn lập hồ sơ thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu được tính = tỉ lệ % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5%, lần 2 phạt 7%, lần 3 phạt 12% và xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Mức phạt đối đa: 53.757.515 VNĐ (12% giá gói thầu).

1.3) Phạt hợp đồng đối với chủ đầu tư:

- Trường hợp, Chủ đầu tư thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải chịu phạt (đồng thời là mức bồi thường) cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhà thầu.

2. Bồi thường thiệt hại (áp dụng):

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở khoản 1) Phạt nhà thầu điều **E-ĐKC 17** nêu trên, bên nhà thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt

	<p>hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định tại khoản 1) Phạt nhà thầu điều E-ĐKC 17 (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.</p> <p>Mức đền bù/bồi thường: Theo kết quả xác nhận mức độ thiệt hại của chủ đầu tư với các đơn vị liên quan như nhà thầu thi công, thiết kế,..., cụ thể như sau:</p> <p>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (<i>trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này</i>). - Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ của nhà thầu trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó; - Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu tư vấn khi phát hiện nhà thầu tư vấn lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật;

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 20 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Nhà thầu vẫn không thể thực hiện được dịch vụ; - Nhà thầu tư vấn đơn phương chấm dứt hợp đồng; - Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu tư vấn sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu tư vấn vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư ít nhất là trước 10 ngày nếu xảy ra trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng; - Quá 90 ngày kể từ ngày nhà thầu đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và nhà thầu đã có văn bản nhắc đề nghị thanh toán, nhưng chủ đầu tư chưa thanh toán.
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>a) <i>Thời gian để tiến hành hòa giải: 45 ngày.</i></p> <p>b) <i>Giải quyết tranh chấp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trong quá trình thực hiện nếu có sự bổ sung thay đổi nhiệm vụ, cùng bàn bạc giải quyết và (nếu cần) được lập thành văn bản phụ lục hợp đồng. Các phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời hợp đồng này;</i> - <i>Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì cần giải quyết thì hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động thương lượng, hợp tác giải quyết;</i> - <i>Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua Tòa án nhân có thẩm quyền. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt;</i> - <i>Quyết định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí tòa án.</i>

E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực Hóc Môn, số 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.22155226 Fax: 028.38916034 E-mail: dlhm@hcmpec.com.vn; hadd@hcmpec.com.vn- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____
-------------------	---